

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày: 12 - 3 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hữu Thắng.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú  
Ông Nguyễn Đình Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Tiêu Anh Thi và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Tiêu Anh T, sinh năm 1974 tại quận R, Cần Thơ; nơi cư trú: Số A, khu vực K, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Văn Th và bà Nguyễn Ngọc C; bị cáo chưa có vợ; tiền án: 01 tiền án, ngày 21 tháng 10 năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền là 35.000.000đ về tội đánh bạc, chấp hành xong ngày 14 tháng 8 năm 2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29 tháng 3 năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc (đã chấp hành xong và đã được xóa án tích), ngày 24 tháng 02 năm 2017 bị Công an xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 1.300.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 08 tháng 5 năm 2017); bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 8 năm 2020 đến ngày 14 tháng 8 năm 2020 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

2. Trần Thị Trúc M, sinh năm 1991 tại huyện C, Hậu Giang; nơi đăng ký

thường trú: Số A, đường B, phường H, quận K, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim H và bà Phan Thị Cẩm N; bị cáo chưa có chồng; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11 tháng 02 năm 2014 bị Công an phường H, quận K, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 21 tháng 02 năm 2014); bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 8 năm 2020 đến ngày 14 tháng 8 năm 2020 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

3. Lê Thị Bé H, sinh năm 1989 tại huyện C, Hậu Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Lê Thị Hồng H; có chồng là Huỳnh Văn T và 02 người con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14 tháng 11 năm 2018 bị Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là 350.000đ về hành vi mua số đề (đã nộp phạt ngày 14 tháng 11 năm 2018); bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 8 năm 2020 đến ngày 14 tháng 8 năm 2020 cho tại ngoại đến nay. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 8 năm 2020, Cơ điều tra Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc ăn thua bằng tiền tại phần đất vườn của ông Phạm Văn K, gồm 14 đối tượng: Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị H, Võ Tấn P, Lê Thị Bé H, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị O, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị T, Huỳnh K, Tiêu Anh T, Võ Thị V, Trần Thị Trúc M và Đỗ Thị Đ, ngoài ra còn các đối tượng khác chạy thoát không xác định được nhân thân, lai lịch.

Hình thức đánh bạc của các đối tượng là đánh bài 06 lá (binh Ấn Độ), mỗi ván có 01 người làm tụ cái và khoảng từ 03 đến 07 người đặt chính cùng một số người tham gia đặt ké để trực tiếp thắng thua với người làm tụ cái. Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc như sau:

Tiêu Anh T mang theo số tiền 6.900.000đ đến sòng bạc, trong đó sử dụng 900.000đ để đánh bạc; tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt ké 03 ván và thua số tiền 500.000đ; sau đó đang đứng xem để tiếp tục đặt thì bị bắt quả tang.

Lê Thị Bé H mang theo số tiền 700.000đ đến sòng bạc, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt ké nhiều ván và thua số

tiền 400.000đ; ván cuối cùng ké vào tụ đặt chính của Trần Thị Trúc M số tiền 300.000đ, chưa xác định thắng thua thì bị bắt quả tang.

Trần Thị Trúc M mang theo số tiền 10.000.000đ đến sòng bạc, trong đó sử dụng 2.400.000đ để đánh bạc; tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt chính và ké tụ đặt chính thua số tiền 2.300.000đ; ván cuối cùng đặt ké số tiền 100.000đ, chưa xác định thắng thua thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Thị K mang theo số tiền 1.300.000đ đến sòng bạc, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt ké nhiều ván và thắng số tiền 1.300.000đ thì nghỉ và đứng xem thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Thị T mang theo số tiền 500.000đ đến sòng bạc, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc; tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt ké nhiều ván và thua hết số tiền 500.000đ thì nghỉ và đứng xem thì bị bắt quả tang.

Đối với các đối tượng Nguyễn Thị H, Võ Tấn P, Võ Thị V đến sòng bạc để tham gia đánh bạc nhưng chưa kịp tham gia thì bị bắt quả tang; các đối tượng Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Đ, Phạm Thị O, Huỳnh K, Nguyễn Thị N và Đỗ Thị Đ không chứng minh được có tham gia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm có:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 20.520.000đ tiền Việt Nam (trong đó: của Lê Thị Bé H đặt 300.000đ, của Trần Thị Trúc M đặt 100.000đ, còn lại 20.120.000đ là của các đối tượng khác chạy thoát), 273 lá bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếc chiếu lót để ngồi đánh bạc và 02 tấm đệm màu trắng để ngồi đánh bạc.

- Thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc: 13 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 bình nước loại 02 lít đã qua sử dụng, 01 cái xô đựng nước đá màu vàng- xanh đã qua sử dụng, 02 cái ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng và 02 điện thoại di động đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 53.748.000đ và 07 điện thoại di động các loại, gồm: Nguyễn Thị H 3.000.000đ; Tiêu Anh T 6.400.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 loại bàn phím, màu đen; Võ Tấn P 7.520.000đ và 01 điện thoại di động hiệu MEIZU loại cảm ứng, màu đen; Nguyễn Thị K 2.300.000đ; Nguyễn Thị N 1.300.000đ và 01 điện thoại di động hiệu BIRD G2 loại bàn phím, màu đen; Võ Thị V 13.940.000đ và 01 điện thoại di động hiệu ITEL loại bàn phím, màu xám; Nguyễn Thị Đ 45.000đ; Trần Thị Trúc M 7.600.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone loại cảm ứng, màu trắng; Đỗ Thị Đ 10.543.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Oppo loại cảm ứng, màu vàng đồng; Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đỏ; Huỳnh K 1.100.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Tiêu Anh T, Trần Thị Trúc M, Lê Thị Bé H phạm tội “Đánh bạc”.

[1] Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Tiêu Anh T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 14/8/2020. Xử phạt bổ sung bị cáo Tiêu Anh T 20.000.000đ.

[2] Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc M 01 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 14/8/2020. Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Thị Trúc M 20.000.000đ.

[3] Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé H 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 11/8/2020 đến ngày 14/8/2020. Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Bé H 10.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, bị cáo Lê Thị Bé H có đơn kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, bị cáo Trần Thị Trúc M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, bị cáo Tiêu Anh T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tiêu Anh T rút toàn bộ kháng cáo; các bị cáo Trần Thị Trúc M và Lê Thị Bé H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị: Áp dụng Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Tiêu Anh T; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Trúc M và Lê Thị Bé H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Thị Trúc M, Tiêu Anh T và Lê Thị Bé H có đơn kháng cáo trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tiêu Anh T xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điều 342 và 348 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Tiêu Anh T.

Đối với các bị cáo Trần Thị Trúc M và Lê Thị Bé H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Vào ngày 11 tháng 8 năm 2020, các bị cáo Trần Thị Trúc M, Tiêu Anh T và Lê Thị Bé H tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác dưới hình thức đánh bài 06 lá (binh Ấn Độ), mỗi ván có 01 người làm tụ cái và khoảng từ 03 đến 07 người đặt chính cùng một số người tham gia đặt ké để trực tiếp thắng thua với người làm tụ cái, trong đó: Bị cáo T mang theo số tiền 6.900.000đ đến sòng bạc, sử dụng 900.000đ để đánh bạc, tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt ké 03 ván và thua số tiền 500.000đ, sau đó đang đứng xem để tiếp tục đặt thì bị bắt quả tang; bị cáo H mang theo số tiền 700.000đ đến sòng bạc, sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt ké nhiều ván và thua số tiền 400.000đ, ván cuối cùng ké vào tụ đặt chính của Trần Thị Trúc M số tiền 300.000đ, chưa xác định thắng thua thì bị bắt quả tang; bị cáo M mang theo số tiền 10.000.000đ đến sòng bạc, trong đó sử dụng 2.400.000đ để đánh bạc; tham gia đánh bạc bằng hình thức đặt chính và ké tụ đặt chính thua số tiền 2.300.000đ; ván cuối cùng đặt ké số tiền 100.000đ, chưa xác định thắng thua thì bị bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 20.520.000đ.

Hành vi của các bị cáo Trần Thị Trúc M và Lê Thị Bé H là đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài 06 lá đếm nút (binh Ấn Độ) với định lượng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 20.520.000đ; cố ý trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh của xã hội; các bị cáo đều có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi hành vi phạm tội. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Trần Thị Trúc M: Bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội có tính chất, mức độ cao hơn các đồng phạm khác. Tại tờ tự khai (bút lục 68) bị cáo thừa nhận sử dụng số tiền 5.000.000đ để đánh bạc, nhưng sau khi được cho tại ngoại bị cáo thay đổi lời khai cho rằng chỉ sử dụng số tiền 2.300.000đ để đánh bạc, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cho rằng “Máy thẳng Công an bắt hoảng loạn quá nên khai như vậy”, thể hiện ý thức xem thường Cơ quan pháp luật, khai báo quanh co, không thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Về nhân thân bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với tính chất, mức độ cao hơn. Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã cho bị cáo

hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” để áp dụng mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là không nặng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác để Hội đồng xét xử xem xét; đối với tình tiết bị cáo có quan hệ bà cháu với Liệt sĩ Trần Thị C, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Liệt sĩ Trần Thị C là chị ruột của ông nội bị cáo nên cũng không được xem là tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Thị Bé H: Xét bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ cao hơn bị cáo T với định lượng tài sản đánh bạc nhiều hơn, nhưng cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo là đã có xem xét đầy đủ, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện thi hành hình phạt bổ sung và nộp án phí sơ thẩm trước khi bản án có hiệu lực, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, ăn năn hối cải, nhưng cấp sơ thẩm cũng đã cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, như cấp sơ thẩm đã nhận định tình hình tệ nạn, tội phạm đánh bạc đang diễn biến phức tạp tại địa phương được dư luận quan tâm, đồng thời về nhân thân bị cáo đã từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, nên cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân bị cáo, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, nhằm góp phần trấn áp tệ nạn và tội phạm đánh bạc, ổn định chính trị tại địa phương. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Tiêu Anh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Trần Thị Trúc M và Lê Thị Bé H phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 342, Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Tiêu Anh T, bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2020/HS-ST ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang có hiệu lực thi hành đối với bị cáo Tiêu Anh T.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Trúc M và Lê Thị Bé H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Trúc M và Lê Thị Bé H phạm tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321, Điều 38, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Thị Trúc M; các khoản 1, 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị Bé H.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc M 01 (một) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11 tháng 8 năm 2020 đến ngày 14 tháng 8 năm 2020. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bé H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11 tháng 8 năm 2020 đến ngày 14 tháng 8 năm 2020. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Các bị cáo Trần Thị Trúc M và Lê Thị Bé H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Tiêu Anh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Hữu Thắng**